| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 02- 3- 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đời.

2. Ông Nguyễn Văn Đích.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lã Phú Huy – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng*** *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Thu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tổ 28, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Đặng Duy H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ 28, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang bị giam tại Đội 26, Phân trại số 02, Trại giam An Điềm, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà xây dựng gia đình với ông Đặng Duy H vào năm 2004, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn và kéo dài cho đến nay, nguyên nhân là do ông H không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi cờ bạc, vay mượn tiền của nhiều người dẫn đến nợ nần, trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phat 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi ra tù, bà dã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không nghe, chứng nào tật nấy và tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt bảy năm sáu tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ông H chấp hành án từ năm 2020 đến nay được gần 03 năm tại Trại giam An Điềm. Từ đó đến nay bản thân bà cũng trải qua  nhiều biến động trong cuộc sống gia đình và mọi việc cũng đã thay đổi, hạnh phúc gia đình không thể duy trì được nữa. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Duy H.

- Về nuôi con chung: Bà Linh xác định có 01 con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 29.9.2005. Nếu ly hôn, bà L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L xác định vợ chồng không có nợ chung.

* Tại bản tự khai bị đơn ông Đặng Duy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xây dựng gia đình với bà Nguyễn Thị Thùy L vào năm 2004, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do ông ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình và trộm cắp tài sản

dẫn đến vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt bảy năm sáu tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hiện ông đã chấp hành án phạt tù tại Trại giam An Điềm từ ngày 27/4/2020 đến nay. Nay ông xác định về tình cảm vẫn còn thương yêu bà L nên xin được đoàn tụ. Nếu bà L cương quyết xin ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về nuôi con chung: Ông Đặng Duy H xác định có 01 con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 29.9.2005. Do ông xin được đoàn tụ nên không có ý kiến gì về con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn thì ông cũng đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con vì đang chấp hành án.

- Về tài sản chung: Ông Đặng Duy H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đặng Duy H xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy L đối với ông Đặng Duy H. Đề nghị cho bà L được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Giao con chung Đặng Duy H, sinh ngày 29.9.2005 cho bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Duy H không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông H và bà L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về nợ chung: Ông H và bà L xác định vợ chồng không có nợ chung nên không đề cập.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn ông Đặng Duy H đang cư trú tại tổ 28, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn ông Đặng Duy H nhưng ông Đặng Duy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét vử vắng mặt bị đơn ông Đặng Duy H.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Đặng Duy H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn và kéo dài cho đến nay, nguyên nhân là do ông H ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, tham gia trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phat 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi ra tù, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không nghe, chứng nào tật nấy và tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt bảy năm sáu tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ông H chấp hành án từ năm 2020 đến nay được gần 03 năm tại Trại giam An Điềm. Từ đó đến nay bản thân bà cũng trải qua nhiều biến động trong

cuộc sống gia đình và mọi việc cũng đã thay đổi. Tại phiên tòa bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Duy H. Ông Đặng Duy H có đơn xét xử vắng mặt nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án ông xác định về tình cảm vẫn còn thương yêu bà L nên xin được đoàn tụ. Nếu bà L cương quyết xin ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Hạnh phúc vợ chồng chỉ thật sự đạt được khi cả vợ lẫn chồng cùng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình và chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Thế nhưng xét trường hợp của hai ông bà thì thấy hiện nay ông H đang chấp hành án tại Trại giam An Điềm bảy năm sáu tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, mọi công viêc gia đình một mình bà L lo toan, gánh xác. Do cuộc sống xa cách nên tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, yêu cầu xin đoàn tụ của ông H cũng không được bà L chấp nhận. Điều đó chứng tỏ cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà L là phù hợp. Vấn đề xin đoàn tụ của ông H, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Đặng Duy H xác định có 01 người: Đặng Duy H, sinh ngày 29.9.2005. Tại phiên toà bà L có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H có đơn xét xử vắng mặt thể hiện nếu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn thì ông cũng đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con vì đang chấp hành án. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự về việc nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con và điều kiện thực tế của các bên đương sự nên HĐXX chấp nhận. Do bà L không yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông ông Đặng Duy H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Đặng Duy H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với ý kiến  phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy L đối với ông Đặng Duy H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với ông Đặng Duy H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Duy H, sinh ngày 29.9.2005 cho bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Đặng Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 006629 ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

***Nơi nhận :***
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A, quận S;
- Trại giam An Điềm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÔ THỊ THY TUYẾT**